TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18/7/2023
V/v Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức H.

Ông Nguyễn Văn Trình.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, tp. Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2023/TLST-HNGĐ Ngày 29 tháng 3 năm 2023 về việc "*Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51 /2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 63/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Tuyết D, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Tổ 49, phường Hòa M, quận Liên Chiểu, tp. Đà Nẵng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Phan Văn Đ, sinh năm: 1980. Địa chỉ: 33 đường Hòa An 1, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, tp. Đà Nẵng. Địa chỉ liên hệ: 146 Bùi Hiển, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN

Theo Đơn khởi kiện, bản trình bày và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Năm 2008, ông bà tự nguyện yêu nhau và về sống chung với nhau như vợ chồng, rồi đến năm 2015 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Chính, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Trong thời gian chung sống vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, không có sự sẻ chia, mỗi người có một cuộc sống riêng. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà D làm đơn này đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phan Văn Đ.

Về con chung: Giữa ông bà có 03 con chung, tên là: Phan Văn M - Sinh ngày: 14/01/2009; Phan Văn H - Sinh ngày: 16/10/2011 và Phan Quỳnh N - Sinh ngày: 02/02/2014. Ly hôn bà xin nuôi 03 con: Phan Văn M, Phan Văn H, Phan Quỳnh N và yêu cầu ông Phan Văn Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/3 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 15/6/2023, bà D có đơn trình bày đề nghị được nuôi cháu Phan Văn H và cháu Phan Quỳnh N; giao cháu Phan Văn M cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Văn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Đ vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày đối với yêu cầu của bà D.

Theo biên bản xác M ngày 14/02/2023 có xác nhận của Tổ dân phố số 10, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, tp. Đà Nẵng, trước đây ông Phan Văn Đ và bà Đặng Thị Tuyết D kết hôn và sinh sống tại địa phương. Tuy nhiên, ông bà đã ly thân từ lâu và các con chung hiện đang sinh sống với ông Phan Văn Đ.

**** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự, trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 của BLTTDS.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị Tuyết D đối với ông Phan Văn Đ.

Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Phan Văn H và cháu Phan Quỳnh N cho bà Đặng Thị Tuyết D trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Phan Văn M cho ông Phan Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc ông Phan Văn Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: đề nghị HĐXX không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Theo đơn khởi kiện thì nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Phan Văn Đ, yêu cầu nuôi con chung và đề nghị cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình, quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Ly hôn, nuôi con chung*".

Bị đơn ông Phan Văn Đ hiện cư trú tại 146 Bùi Hiển, phường Hòa An, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng**.** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ có thẩm quyền giải quyết

[2] Về việc xét xử vắng mặt: Ông Phan Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và bà Đặng Thị Tuyết D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và 228 BLTTDS, HĐXX xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về việc rút một phần yêu cầu của đương sự

Ngày 15/6/2023, bà D có đơn trình bày đề nghị được nuôi cháu Phan Văn H và cháu Phan Quỳnh N; giao cháu Phan Văn M cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc bà D rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên HĐXX đồng ý và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của bà D buộc ông Phan Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về nội D tranh chấp

[4] Về quan hệ hôn nhân:

[4.1] Bà Đặng Thị Tuyết D và ông Phan Văn Đ tự nguyện kết hôn năm 2012, có Giấy đăng ký kết hôn số 116 ngày 28/12/2012 do UBND xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cấp. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4.2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị Tuyết D, HĐXX nhận thấy: sau khoảng thời gian sống chung, vợ chồng ông bà đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông bà không tìm được tiếng nói chung, thường hay cãi vả và xô xát. Hiện nay, ông bà đã không còn chung sống với nhau nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Đặng Thị Tuyết D xác định không còn tình cảm với ông Đ nữa và đề nghị giải quyết cho bà được ly hôn. Ông Phan Văn Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do và không có văn bản trình bày đối với yêu cầu ly hôn của bà D. Điều này chứng tỏ ông không có nguyện vọng cứu vãn cuộc sống hôn nhân giữa vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị Tuyết D đối với ông Phan Văn Đ.

[5] Về con chung: Bà D xác nhận vợ chồng có 03 con chung gồm: cháu Phan Văn M, sinh ngày: 14/01/2009, cháu Phan Văn H, sinh ngày: 16/10/2011 và

cháu Phan Quỳnh N, sinh ngày: 02/02/2014. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng mỗi tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi

[5.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà D có đơn trình bày đề nghị được nuôi cháu Phan Văn H và cháu Phan Quỳnh N; giao cháu Phan Văn M cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[5.2] Xét yêu cầu của bà D thì thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Phan Văn M, cháu Phan Văn H và cháu Phan Quỳnh N đều thể hiện nguyện vọng được sống chung với bà D sau khi bố mẹ ly hôn. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bà D không xuất trình được chứng cứ chứng M thu nhập của bản thân nên việc giao 03 con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng là không bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho các con chung. Đồng thời, bà cũng có đơn trình bày mong muốn được được nuôi cháu Phan Văn H và cháu Phan Quỳnh N; giao cháu Phan Văn M cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết, ông Phan Văn Đ cũng không có ý kiến trình bày nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu nào. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà D, giao cháu Phan Văn H và cháu Phan Quỳnh N cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Phan Văn M cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phan Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào).

[6] Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bà Đặng Thị Tuyết D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.

[8] Xét thấy ý kiến của đại diện VKSND quận Cẩm Lệ tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 147, 244, 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị Tuyết D đối với ông Phan Văn Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Tuyết D được ly hôn với ông Phan Văn Đ

2. Về con chung:

Giao cháu Phan Văn H, sinh ngày: 16/10/2011 và cháu Phan Quỳnh N, sinh ngày: 02/02/2014 cho bà Đặng Thị Tuyết D trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Phan Văn M, sinh ngày: 14/01/2009 cho ông Phan Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc ông Phan Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đặng Thị Tuyết D phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009410 ngày 29/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Bà Đặng Thị Tuyết D đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Vũ Chính;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Hưng